

GIÁ BÁN

ĐƠN VỊ	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm 15 số	4\$00
Sáu tháng 7 số	2\$50
Ba tháng 4 số	1\$50

Giá bán nội địa giảm 10%.

Thư và cước gửi cho M. TRẦN DINH-PHIÊN, 37 Hàng Quàng Cầu Phố Hàng Bài Thượng Ngự Trườn.

TIENG-DAN

CHUYÊN GIAO CHO
HỌNH - THÚC - KHÁNG
 H. D.

LA VOIX DE PEUPLE
 Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

MÀO QUÂN
Đường Đông-Da, Hả
 Điện thoại số 63
 Giấy phép: TIENG-DAN - Hả
 Hộp thư số 31.

Ưng kiếm ích gì
 với đời, chết kiếm
 tiếng gì vì sự nghiệp
 một người làm.
 (Đanh Ngọc Tú)

NGƯỜI ĐỜI CÁI GÌ LÀ SÔNG VẠN-VĂN LÂU HƠN CÀ ?

(Tiếp theo)

Danh là cái vật sống lâu nhưt của loài người, mà người ở trong đời cần phải có cái lòng danh-dự như hạt trên đá nói, sông cái danh có phải bằng không mà có được đâu! Trang-từ có nói rằng: «cái danh là anh khách của cái thiệt» (danh giả thiết chi lân, 名者客之也), nghĩa là có cái thiệt mà sau cái danh mới đến. Thiệt là hình mà danh là cái bóng, hình còn lớn bóng mới được to; thiệt là tiếng mà danh là cái vang, tiếng có kêu mà vang mới được dội; ấy là lẽ tự nhiên vậy. Ta thử xem lược lược thuở nay những kẻ có danh đều là bởi cái thiệt mà ra, mà nhưt là những kẻ có công lớn trong nhân-loại:

Dạy người trồng lúa, mà ai hưng bát cơm cùng như đến Thần-nông. Hạc-tác; gây người làm nhà mà ở, nấu chín mà ăn, mà ngày nay ngủ ấm ăn no ai cũng nhớ đến Hưo-sáo Toại-nhân. Ông Khổng thầy Mạnh là kẻ hàn nho, mà nói đến đạo-giáo muốn đời ai cũng hình-hương sùng bái. Còn như gần đời nay, cầm tờ quyền sách in hoạt-bản thì không sao quên được ông Gutenberg; đi đường hóa-xa thì không sao quên được ông Stephenson; nói đến nhân-quyền thì không sao quên ông Luther, ông Mạnh-dục; còn ngoài ra những nhà đại phát-mình đại sáng-ao, không sao kể hết. Nhưng bậc đó, đương lúc sinh tiền, chỉ biết làm một việc cho đến thanh, chứ có ý gì là cầu danh đâu, song đã có ích cho xã-hội, có công với nhân-quần, rồi cái danh tự nhiên mà đưa đến. Không những không có ý gì đến danh, mà có người may mà tự dưng mình có thấy được thành công nhiều ít, còn có người không may, không những trong đời không ai biết đến mà kể oan kẻ cứu, kẻ chề kẻ mắng, thậm chí trong trời đất rộng như thế, mà một mình gần như không chỗ chen chum, cho đến sau lúc chết rồi mới cái danh mới xuất hiện. Ngọc ở trong đá không ai thêm nhìn, đá vờ mà chất ngọc mới thấy; vàng thực không sáng cho mây, được lửa mà tủa vàng mới cao; cái danh mà được bắt hủ như thế, thật là trái bao nhiêu chóng gai cay đắng, bao nhiêu nước mắt mồ hôi, mà sau mới được người đời tự nhiên mà đưa đến chứ có phải đợi ai cố động mà mới

lên, sợ người ta dựng chạm đến mà biến mất đi, như cái danh của thế tục ta trau chuốt dầu. Than ôi! cung điện nhà Tần tro tàn khói lạnh, hang vàng họ Thạch, có mọc dốt bằng, mà những bậc danh-nhân trong đời không khi nào tiêu diệt, nói rằng cái danh là một thứ sống lâu nhưt của loài người, thật là một câu xác đáng, không ai cãi được vậy.

Song lẽ, đã gọi là danh mà sống được như thế, thì không phải là dễ, những bậc mà hưởng thụ cái danh đó, đương lúc sinh tiền, chỉ biết đem tâm huyết mà cứu lấy giống nòi, răn gâu óc mà lo việc công ích cho xã-hội, cứu dích cũng không lấy làm đến họa nạn cũng xem như không có, sống chết còn không kể, cần gì là danh, thế mà tình thần đã thấm trong xã-hội, công-dức đã ghi với non sông, thì đầu cho vùi lấp để nên đến thế nào, cũng không vì có gì mà làm cho mất đi được.

Khó nhọc thay! mà cũng qui báu thay!

Thế mà ta thử xem trong xã-hội ta ngày nay thì hình như cái chữ danh không có giá-trị gì cả. Không phải người mình không trọng cái danh đâu! song chỉ trọng cái danh mà không chịu gắng công lo lấy cái thiệt; nói thì nghiêm trọng lấp liếm, mà làm thì không được một mảy lông, miệng thì cứu-quốc ái-quần mà tư-lợi không khi nào không vẩn vơ. Thế mà có ai nói đến đều hư chỉ đến nét xấu thì phùng mang tron mắt, một nói rằng: «lâm mất danh dự», hai nói rằng: «phạm đến danh dự». Than ôi! danh dự có phải một vật phạm đến mà hư đi, lại ai làm cho mất được hay sao? Quả danh dự mà người khác làm mất đi được, hoặc phạm đến mà hư, thì cái danh đó không phải một thứ như danh sống lâu kể trên, mà chỉ thành một món danh dự riêng của người mình mà thôi. Vậy ký-giả viết bài này, cốt nêu một cái danh dự chán chĩnh, để củng anh em ai là người có danh-dự-lâm, hết lòng gắng sức mà làm cho hết bốn phận mình, không nên mong cái danh-dự hào huyên bề ngoài vậy.

X. T. T.

Thử dậy sớm
 Sao giặc hoàng-lương cu ngã mẽ?
 Ai ơi gà dũ gáy te te.
 Đường trường dặm ngại đi đà chậm
 Nước cũ hòa xưa gọi chưa về.
 Lòng chơ quã giờ không kẻ hối,
 Nhà công trẻ buổi chẳng ai thuê.
 Vội xin thức dậy cho vữa sớm,
 Đứng để người ta dặt hết nghề.
 MỘNG-VĂN

Cảm-tác
 Ba kỳ tiếng dấy Dân, Nam, Trưng.
 Hội tiếng dân dẫu tiếng Lạc Hồng.
 Bà van sự nghìn ngày tháng sống,
 Hai mươi lăm triệu chỉ em dâng.
 Văn nghệ mong mãi đời con một,
 Trưng hiếu bằng khoảng một làm lòng

Cảm-tác
 Vọng giá nguyệt thanh quang giữa cõi trần
 Bết ai là chưa biết ai thần.
 Ngụ-triêu tà hết khôn trong
 phụng (1)
 Lão sư tu rời chẳng thấy lân. (1)
 Môt môt Hy đi trời ngũ quý,
 Nhạc lòng Giacát đi ta n phân.
 Thời thời da thế thái thời thế,
 Nhớ lượng Cao giay cứu lụy dân.
 VÔ-DANU Sao lục

Cười đời
 Gắm xem thế thái làm đên cay.
 Thấy giờ mà sao chẳng thấy hay.
 Vai dưới búi gà (1) trong một mặt,
 Bề trên bát cá cá hai tay.
 Trật lung ông lão (2) quên dều lẽ,
 Đồ túi bà đầm (2) hết vận ngay.
 Khi chày nôi rang thì cũng chày,
 Nao ai có nhũ lại ai bầy.
 H. D.

VĂN-ĐỀ HIẾN-PHÁP
KHẢO VÊ HIẾN-PHÁP HIỆN-HÀNH CỦA NƯỚC PHÁP
D. - NGUYỄN-LÝ QUYỀN LẬP-PHÁP
 (Tiếp theo)

Những Ủy-hội thường trư của Thủ-dân-nghị-viện hoặc Nguyên-lão nghị viện được hoạn-toàn tự do trong khi làm việc. Họ có thể tùy ý mở cuộc điều tra, chất vấn Chánh-phủ, chất vấn các văn-phòng các bộ, hoặc yêu cầu các Bộ-trưởng phải trả lời tại kỳ hội-dồng của Ủy hội. Như vậy thì không những các Ủy-hội là một cái lợi-khí rất qui cho nghị-viện về việc khởi thảo luật-văn mà cũng là một cái cơ-quan để kiểm sát tất cả các sự công vụ nữa. Song lẽ các Ủy hội không có quyền lập những giấy có tình chất tài phán hoặc những nghị định có tình chất hành-chính. Khi Ủy-hội điều-tra xong rồi thì phải soạn một bản luật-văn (texte de loi) để trình cho nghị-viện nghị-quyet. Theo bản luật-văn phải đính một bản báo cáo in ra rồi chia cho ng 1 viên mỗi người một bản. Nếu nghị-viện yêu-cầu thì bản báo cáo ấy phải tuyên đọc tại nghị-trường. Cái luật văn và báo cáo ấy sẽ làm căn-bản cho cuộc thảo-luận. Các buổi hội-nghị phải hợp công

khải, điều ấy là kết-quả tự nhiên của nguyên-lý đại-nghĩ: Nghị-viện thảo-luận là thay mặt cho cả quốc-dân, mà bản các việc lợi hại cho cả quốc-dân. Vậy thì tất cả quốc-dân được biết những điều bản-luận đó là thế nào. Nghị-viện quyết định thế nào, vì lý do gì mà quyết định thế ấy, quốc-dân đều có quyền biết cả. Tại Nguyên-lão nghị-viện thì mỗi đề-an phải thảo-luận hai lần, cách nhau ít ra là hai ngày, trừ ra loại đề-an ấy có tình chất khẩn cấp.

Tại Thủ-dân-nghị-viện thì những đề-an chỉ phải thảo-luận một lần mà thôi, song trước khi quyết nghị toàn bộ đề-an, nếu có một nghị-viên yêu-cầu thì viện có thể định thảo-luận một lần thứ hai nữa. Khi ấy thì những đề-an đã quyết-nghĩ lần-đầu, nhất-giới (en première lecture) phải giao lại cho Ủy-hội để lập một bản báo-cáo mới.

Khí thảo-luận xong rồi thì quyết-nghĩ. Nghị-trường tuyên đọc các luật văn phải quyết-nghĩ. Nếu bản ấy có một câu mà gồm nhiều đoạn, dù chỉ có một nghị-viên yêu-cầu, thì nghị-trường cũng phải chia ra để đem quyết-nghĩ từng đoạn một. Nếu bản ấy gồm nhiều điều khoản thì phải quyết-nghĩ từng điều khoản một, nhưng sau cùng phải quyết-nghĩ lại tất cả các điều khoản một lần nữa.

Muốn quyết-nghĩ có hiệu-lực thì trong hội nghị phải cho có nửa số nghị-viên thêm một người có một. Số ấy gọi là số-rum (quorum). Khi nào định số ấy không đủ thì phải quyết-nghĩ lần thứ hai trong kỳ-hội đồng sau nữa. Ngày ấy thì không kể số nghị-viên có mặt là bao nhiêu, quyết-nghĩ cũng có hiệu-lực. Hai viện đều cũng theo một cách thức để chế-tải pháp-luật. Khi nào cả hai viện họp riêng mà quyết-nghĩ cả thì pháp-luật ấy mới định.

Những điều làm hoặc nói trong một viện, viện khác không được thảo-luận hoặc quyết-nghĩ. Khi nào hai viện đều nhận được đề-an mới làm mà về một vấn đề chung, nếu một viện bắt đầu thảo-luận trước, thì khi nào viện ấy quyết-nghĩ nhưt định rồi viện kia mới được đem vào nghị-sự-án (ordre du jour).

Một án văn của viện này chuyển sang viện kia thì làm theo lối này: Nếu là một đề-an (projet) thì viện nào nhận trước mà quyết-nghĩ rồi thì nghị-trường viện ấy giao lại cho viện Bộ-trưởng nào đề-trình, rồi chính Bộ-trưởng ấy lại phải đề-trình tại viện kia. Nếu Bộ-trưởng ấy đề-quá hạn một tháng mà không đề-trình thì nghị-trường viện trước chuyển đề-an tiếp sang viện sau. Nếu là đề-an của nghị-viện thì nghị-trường viện này chuyển thông cho nghị-trường viện kia, chỉ tin cho Chánh-phủ biết mà thôi.

Tự-chiến. - Là để định rằng một luật-án đã thành luật chính thức rồi. Theo lẽ phải thì quyền tự-chiến là phải thuộc về một quyền nào không được dự vào việc quyết-nghĩ. Quyền hành pháp được quyền tự-chiến, thế là được dự vào việc chế-tải pháp-luật, để hoặc làm đồng, hoặc không làm đồng, (nếu không làm đồng thì điều luật ấy chưa được hoàn toàn chính thức) nhưng không thể cải hoán những điều kiện trong luật ấy được.

FAP LOAI PHÉP NUÔI GÀ

(Tiếp theo)
Chăn nuôi gà đẻ
 Ở những nơi có sản phẩm ngành chăn nuôi hoặc phân ư, nên làm nưc thế này, đã không tốn kém gì mà gà lại khỏe rết-mướt và khỏe ưr-ai nữa.

Lấy một nửa phân và một nửa là cây (khô hay tươi cũng được) trón lên cho đều, rồi đổ xuống đất trong chuồng gà cho được một lớp dày độ 40 phân. Nhưng phải nhớ để chứa ra một chỗ, để rắc lúa cho gà ăn. Phân và lá cây mới ngày mới ngấu, nên sinh ra loại nước làm cho gà được ẩm ưp, cách 5-7 ngày lại thay một lớp phân khác, kéo phân hết mấy thì ết hơi nóng.

Ở những xứ lạnh, người ta hay làm chuồng gà ở dưới đất cho gà khỏi rết. Cách thức làm như thế này: Trước hết phải tìm lấy một chỗ cao ráo, không có nước ở mọi nơi ngấm tới. Như nuôi 100 con gà thì phải đào một cái hố sâu 1m,50 dài 4m, rộng 2m,50.

Đào xong nếu thấy đất không được rắn thì phải lấy những gạch cây nhỏ nhỏ đem xuống đất, cho tụ lại khối vữa; hoặc lấy cỏ đập trong máng một lát 4 mặt cái hố nhỏ hơn nữa. Còn ở chỗ hai cái hố ấy giúp đỡ nhau thì làm một cái cửa, để khi nào có cho gà ăn thì mở ra. Ở trước cái hố nhỏ nên làm mấy cái bực bằng đất để lên xuống tiện.

Ở hai bên cửa của cái hố nhỏ, phải lấy tre nhỏ nhỏ bắc gác lên với nhau làm kèo; những cái kèo vữa đổ lại đỡ lấy cái dòn gạch. Mái chuồng gà sẽ lợp bằng tre, gỗ độ 12 ra là 20 phân; ở trên đỉnh mái phải lấy đất và vôi mà chốt cho chắc ưt ưn. Còn mặt trước và mặt sau làm vách, bít kín lại.

Ở chỗ cái hố nhỏ, có muốn làm mái cũng được, hoặc không thì cứ để trống. Chú ý dùng làm chỗ cho gà ăn, muốn cho rộng hơn nữa càng tốt.

Chung quanh cái chuồng gà ấy, lại phải đào một cái rãnh để nước mưa khỏi chảy vào trong chuồng. Ở bên trong, chỗ gà đứng cũng làm như ư chuồng gà thường, nghĩa là cao hơn mặt đất một thước; phía ở dưới đất thì dùng phên ngựa và lá cây như vữa rải ở trên. Trúu thông lại thay một lớp khác cho có hơi nóng luôn luôn. Nhớ gà ở trong cái chuồng ưy rất tốt; nó được ấm áp và có ư d bị bệnh suốt ngày nên nó ít ra ngoài.

(Còn nữa)
 Hoa-trưng biên dịch

được đến 40 quả trứng là cùng. Ấy là nói những gà tốt, chứ gà xấu không khi nào được thế. Bởi vậy nuôi gà mái đẻ trong hai năm đầu thường có lãi, tới năm thứ ba thì không loại đi đẻ thay lớp khác vào thì sẽ lỗ vốn. Vợ bao nhiêu gà mới đẻ quả hai nửa phải loại hết đi, kẻ những con đó lại ăn thữu vào lái của các con khác.

Gà thay lông
 Có thể nào biết là gà thay lông? Gà thay lông coi cũng dễ biết: lông dưới và lông cánh thường rụng mất nhiều, nên rơi ra xa-xắc lắm. Còn những lông ở mình và ở bụng thì thưa và xơ ra.

Tới mùa rết, những gà mái đẻ rớt trong tháng giêng có khi cũng thay lông như những gà đẻ. Nó còn non mà thay lông, tất yếu sức đi và bắt chậm hơn. Vì thế nên người ta dùng những gà mái đẻ trong tháng ba, tháng tư, có lợi hơn; những con ấy ít vữa rết không thay lông, hoặc chỉ rụng vài cái lông dưới thôi, thanh ra không ngừng đẻ để sự sản-trường của nó cả. Và lại những con đó đến mùa rết thường đẻ nhiều, nên nuôi có lợi hơn.

Còn những gà lứa thì bắt đầu thay lông từ tháng 7 cho đến tháng 10 mới hết. Vì nên nhớ rằng: những con thay lông sớm, hoặc thay lông quá già thì mới trong: lấy tám tuần mới xong thường là những con dễ ít. Có gà mái thực lực bao giờ cũng thay lông chậm, mà có thay lông thì vài ngày đã rớt.

Trong đó gà thay lông nó thường kém ăn đấy. Vậy phải cho nó ăn những thứ dễ ăn ngon và bổ, như bắp và ớt. Lại nên lấy một ít cám sinh bột, trộn vào với thức ăn cho nó ăn. Hoặc không sẵn điểm sinh thì đi mua nhiều rau cải bắp cũng tốt. Trong thứ rau ấy có nhiều đạm sinh nên gà thay lông càng.

Trong mấy tháng ưy, không nên để gà bị mưa gió, rết-mướt, kéo nó gây cơm đi.

Vả lại nhân dịp gà thay lông là lúc gà mới thôi đẻ nên bắt những con già và những con ít đẻ đi, bởi vì nó đã đẻ ít mà còn giữ đẻ nuôi rất lỗ vốn. (Còn nữa)
 NGUYỄN-THÚC-KHÁNG
 (Thứ-1) - Huế

LỜI BỎ CÁO CÙNG NHƯNG CỒ ĐỒNG CHƯA CỐP ĐỦ TIỀN PHÂN HUN

Chiều theo quyết-nghị thứ 4 của Đại-hội-dồng nhóm ngày 15 Avril 1928:
 «Về các cố-dồng đến ngày 15 Avril 1928 mà chưa góp đủ số-phần thì sau ngày Đại-hội-dồng, Quản-lý sẽ tuyên-bố trên tờ báo của Công-ty để đòi, nếu qua 1 năm một tháng mà người nào không trả, thì sẽ đem nhờ công-chứng tòa án bán lại, theo khoản thứ chín trong điều-lệ.»

Vậy xin bố cáo để các ngài rõ đợng mà mua giữ hực về cho.
HUYNH-THÚC-KHÁNG
 Công-ty

BẢN BÁO KHAI SỰ
 Bản báo đương đời này lớn (mấy in báo máy lớn) ra trông mới, tờ báo phải gọi làm hai lượng in bằng hai tờ máy nhỏ, phom trong 5, 6 ký định xong sẽ in nguyên tờ như trước. Xin các ngài hiểu cho.
 T. D.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUE

THẺ LỆ XIN GIA NHẬP TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÔNG DƯƠNG

I. - Xin gia nhập không phải thi
Những đơn xin gia nhập các trường Cao đẳng Đông dương, về năm 1928 1929 phải nộp quan thủ-hiến xin mình ở chuyên đạt cho quan Học chánh tổng trưởng Đông-dương.

Những đơn xin phải gửi lên quan Thủ hiến địa phương (quan Thống đốc Nam Kỳ hoặc quan Tổng sư Bắc-Kỳ hoặc quan Khâm sứ), đến ngày 20 Juillet thì hết hạn.

Trong đơn phải kê rõ tên họ, bằng cấp, chức vụ định của người xin học, và trường nào muốn xin vào học.

Nếu đơn xin không đúng theo các giấy mà sau đây thì không được:

- 1- Một bản khai-sinh hay là một bản sao khai-sinh.
2- Một bản tư pháp lý học.
3- Một bản chứng chỉ thành tích của người xin học.

4- Một bản chứng chỉ có đủ sức khỏe để học, có dấu ảnh người xin học và có chữ ký của quan Học chánh địa phương.

5- Bản sao các văn bằng, nếu các văn bằng ấy chưa phải thì phải có chứng chỉ trước cũ của quan Học chánh địa phương.

6- Giấy chứng chỉ học khóa ba năm sau công (Certificat de scolarité) của quan Học chánh địa phương, hoặc của các quan Học chánh của trường mình đi học phải có quan Thủ hiến địa phương ký.

7- Giấy chứng chỉ học khóa ba năm sau công (Certificat de scolarité) của quan Thủ hiến địa phương, hoặc của các quan Học chánh của trường mình đi học phải có quan Thủ hiến địa phương ký.

8- Một tờ của chức vụ hiện tại của người xin học, nếu người xin học hiện tại đang làm việc ở một cơ quan nào, phải có giấy của cơ quan đó.

9- Một tờ của chức vụ hiện tại của người xin học, nếu người xin học hiện tại đang làm việc ở một cơ quan nào, phải có giấy của cơ quan đó.

Những người nào được nhận vào học thì có giấy báo trước và được

một tờ giấy đi đường. Trừ những người ở Bắc-kỳ không kê, còn những người được nhập học ngay lại xử khác phải làm giấy cầu cước (titre d'identité) e'leu theo nghị định ngày 9 Novembre 1928.

Những người muốn xin nhập học thì ra cũng phải có một văn bằng trong các thứ văn bằng sau này: Bằng tú tài tây, bằng tú tài bản xứ, hoặc bằng Cao đẳng tây (Brevet Supérieur).

Những người nào có các bằng kể trên này thì được phép xin học bằng vào học trong một trường Cao đẳng, nhưng phải có chứng nhận rằng gia đình mình túng bần.

II. - Thi tuyển sinh viên vào các ban Cao đẳng

Các đơn xin thi vào các ban Cao đẳng cũng phải gửi cho quan Thủ hiến xin mình chuyển đệ lên quan Học chánh tổng trưởng, và cũng phải đính theo các giấy mà như các sinh viên không phải thi. Đơn xin thi và các giấy mà phải gửi đều trước ngày 19 Juillet 1928.

A. - Kỳ thi chung

Vì số người có văn bằng được nhập học tại các trường Cao đẳng Y khoa, Thú y, Sư phạm, Nông chính, Công chính và Thương mại ít ỏi không đủ, nên lại mở ra kỳ thi cho những người Nam có bằng Cao đẳng Tiểu học Pháp-Việt thì ra là 21 tuổi được thi vào tại các trường Cao đẳng ấy. Kỳ thi thi mở vào ngày 17 và 18 Août 1928 tại Hanoi, Huế, Saigon và Pnom-Penh. Các thí sinh vào các ban đều thi chung một bài và chỉ có kỳ thi viết thôi. Các bài thi theo như chương trình các Cao đẳng Tiểu học Pháp-Việt gồm có:

- 1- Một bài luận Pháp văn, nhân 4 hay trong ba giờ đồng hồ.
2- Một bài thi toán pháp có một bài tính số, nhân 3 hay, trong hai giờ.
3- Một bài có nhiều đề, các thí sinh được tùy tiện chọn một đề mà làm. Luận lý, Địa dư, Vật lý học, Văn vật học (nhân ba) hạn trong hai giờ.
4- Các thí sinh phải đề rõ trong đơn xin thi địa điểm thích làm.
5- Các thí sinh trúng tuyển thì cứ theo thứ tự học đề mà được tuyển vào các ban nói trong đơn xin thi. Theo như các thẻ lệ nói trên kia, những người có giấy chứng chỉ nhà nghề thì xin vào được học bằng, những người có học bằng tại ban Sư phạm phải lưu trú ở trong trường.

B. - Kỳ thi riêng

Ngoài các bằng sinh viên nói trên kia, trường Công chính và trường Thương mại lại mở các kỳ thi riêng để tuyển những sinh viên không có văn bằng vào học. Về ban Thương mại và Văn tuyển ở tại trường Thương mại thì chỉ những viên chức tổng sự tại ngạch thư điền và ngạch Văn tuyển địa phương phép thi.

Những người có bằng cấp tại trường Canh nông Thực hành cũng được dự thi vào trường Cao đẳng Nông chính và Lâm chính.

Cải kỳ thi riêng này chỉ có kỳ hạch viết, kỳ hạch vấn đáp đã bị nghị định ngày 2 Juillet 1926 bãi đi từ trước.

Các thí sinh muốn vào học trường Cao đẳng Mỹ thuật bắt luận là có vào bằng gì đều phải dự thi kỳ thi riêng, về ban Mỹ thuật thì theo như thẻ lệ đã định trong nghị định ngày 19 Mars 1925 về ban Kiến trúc thì theo như nghị định ngày 1er Octobre 1926, do nghị định ngày 18 Avril 1927 đã sửa đổi lại.

Mỗi một kỳ thi riêng ấy sẽ thi tại Hanoi, Huế và Pnom-Penh. Tại Vientianne cũng có mở kỳ thi tuyển học trò vào trường Mỹ thuật nữa, theo như nghị định ngày sau này, và thi lấy học bằng luận đề.

Thi vào trường Mỹ thuật.

Ban Kiến trúc: 31 Juillet.

Ban Mỹ thuật: 13 Août.

Thi vào trường Cao đẳng Thương mại: 9 Août.

Thi vào trường Cao đẳng Nông chính: 20 Août.

Thi bằng Cao đẳng Tiểu học

(Examen du certificat d'études primaires supérieures)

Kỳ thi bằng cao đẳng tiểu-học tại Huế năm nay định mở vào ngày 28 Mars 1928.

K. S.

THỪA-THIỆN (CŨ-CHÍNH)

Bất dân sao lại bị dân bắt

Phó-tổng Cơ-chính tên là L. L. từ khi trúng cử đến nay, thường hay mượn tiếng đi bắt dân tư tích, cầm ngọn roi sai quyền Phó-tổng theo, thường đến nhà người ta bắt dân luôn; ngày 28 tháng hai Annam mới đây tới làng Nguyệt-biên vào nhà tên Ân, khi canh ba, bị vợ tên Ân và anh ta tại trong buồng anh ta tung thế không lần thoát được.

Việc này tên Ân có ham Huyện Hương thủy quan Huyện có phái lại mục vụ, khám, gãi xuống Huyện, nhưng chưa thấy đến trời soi xét ra thế nào. Gần nay tên con anh Phó-tổng là C. B. cũng ai thế ngang ngược, danh võ tên An đưa ruộng La-nga làng Nguyệt-biên nhưng An là dân thấp danh phải chịu thiệt thòi. Mong quan trên xét cho.

Dương dất lại cáo.

THANH-HÓA (QUẢNG-XƯƠNG)

Trong một làng mà bị trộm luôn cho ba đêm

Từ khi có sông Nông-giang đến giờ, nhiều nơi như được nước sông chảy cây cối lợi, năng hạn không lo; còn những làng này (Đại-trung, Hải-la, Ngọc-trà, Mỹ-thạch, Đại-lộc, Ngọc-diêm, Phú-thiện), ruộng đất vẫn phải đói, thuế nước vẫn phải nộp, mà từ khi có nước Nông-giang chưa được hết nào cả.

Càng một dải đất, kể khác người cười, ga đi tìm ngoài bị nước hể tràn vào, đất mất nước chảy, khoai không trồng được một dây, lúa không gieo được một hạt, non một năm trôi rồi ruộng vẫn bỏ không,

mà vụ này cũng khó nổi làm được vì đất chua mà nước không có.

Mong trên chính phủ xét lại, thương nỗi nạn dân cho nước Nông-giang xuống, để cứu lấy tánh mạng mấy ngàn con người đương lúc đông khổ đói mẫn, mong, mong, mong!!

Lạc-sơn Quảng-xương)

NGHỆ-AN (ĐỒ-LƯƠNG)

An mừng sắc

Ông cai K người làng Nhân-bồi, làm Chánh-tổng Đồ-lương, sự hành trạng cũng không có điều gì đáng khen, lấy giờ được sắc Bồ-thọ Chánh-tổng, Tháng 3 Annam ta, đình mở một cuộc ăn mừng rất long trọng. Từ ngày mồng 3 đến 13, mời khách đến 10 ngày, trâu bò giết đến mười lăm con, náo nức bằng, náo nức xã, làng, xóm, rượu chè ăn uống, hát xướng trò về, tốn phí kể cũng một số lớn. Có lẽ thầy nghĩ của đó không đủ bỏ hỏi, nên hoàng phi không tặc e'ang? Hay là thầy nghĩ đời bây giờ người ta đua sự buôn bán, nên mở một cuộc để buôn bán chăng?

Dầu Đồ-Lương lại cáo

QUẢNG-BÌNH

Vu oan giá họa

Ở làng Xuân-hồi thuộc huyện Lệ thủy, có anh thất-phẩm lính xin quan huyện cải bằng để đi tìm chức của anh ta mới, (nóc có mất đầu, do là cái mưu của anh ta). Anh xin được bằng rồi, sai tên rể, anh cùng vài người nữa lập kế, cũng như vậy, đi tìm chức của anh ta mới, (nóc có mất đầu, do là cái mưu của anh ta). Anh xin được bằng rồi, sai tên rể, anh cùng vài người nữa lập kế, cũng như vậy, đi tìm chức của anh ta mới, (nóc có mất đầu, do là cái mưu của anh ta).

QUẢNG-NAM (ĐỨC-PHŨ)

Trong một làng mà bị trộm luôn cho ba đêm

Năm nay mùa màng chẳng thuận, khoai lúa hư hao, cái khổ lương cơ-hậu đã muốn phở bày ra trước mắt.

Mấy nhà lương-dân ở về làng Ngọc-giáp, thuộc về phủ Tam-kỳ, quanh năm củi củi, cấy lúa trồng khoai, khi còn ở ngoài đồng thì phải

lo đuổi chim g'it thú (các thú rừng) lúc g'it hái xong rồi may đống d'oi ba ang l'ua, năm bảy có khoai, thì cóc bác công-l'ir nhà-hoang đã do lo cướp bóc chẳng hề sợ sệt.

Mới đây ngày 17 Avril 1928 nhà Cai T. . . và nhà Cai S. . . ở kế cận mà bị mất trộm trong một đêm; cách qua 18 năm danh K. . . và thị Th. . . cũng mất trộm trong một đêm; qua ngày 19 thì nhà M. Ng. . . bị kẻ trộm xông thược.

Trộm cắp như thế mà các Tổng lý chẳng hề l'ua-y, dân cư lại làng đó thật là khổ, ai là người đương cái chức trách cấp đạo an dân hãy l'ua-y cho

Phủ-sơn Cursi

BẮC-KỲ HANOI

Thẻ lệ người Annam được nhập tịch dân Pháp

Quan quyền Toàn quyền Đông dương vừa thông tư cho các quan Thủ hiến các xứ trong cõi Đông dương như sau này:

Bản chức vụ chủ ý giáng giải cho thích hợp các khoản qui định thẻ lệ những người làm xứ là dân bảo hộ hay là dân thuộc địa Pháp được nhập tịch dân Pháp, tức là các khoản trong điều thứ 5 của đạo sắc lệnh ngày 26 Mai 1913, do điều thứ 5 của đạo sắc lệnh ngày 4 Septembre 1913 sửa đổi lại. Trong điều lệ ấy nói rằng:

Nếu người làm xứ nào được nhập tịch dân Pháp theo như các trường hợp kể trong điều lệ nhất, thì vợ người ấy cũng được quyền nhập tịch như chồng, miễn là hai vợ chồng đều khai cùng xin nhập tịch. Nếu người nào được nhập tịch dân Pháp thì những con cái vị thành niên của người ấy nghĩa là chưa tới 21 tuổi đều được quyền nhập tịch dân Pháp, chỉ trừ ra khi đạo sắc lệnh cho nhập tịch dân Pháp có khoản khác thì về điều đó. Những người con đã trưởng thành tức là 21 tuổi trở lên cũng có thể xin nhập tịch được, không cần thẻ lệ gì khác.

Cứ theo như các khoản trên này, thì điều trước nhất là: Nếu người vợ cùng xin nhập tịch với chồng thì được coi như một người dân bản xứ.

Đạo sắc lệnh ngày 1 Septembre 1919 lập ra, là có ý cho hai vợ chồng cùng được hưởng một tư quyền lợi, nhưng tất phải rằng người vợ khai bằng long cũng chồng nhập tịch dân Pháp mới được.

Điều thứ hai là con cái những người đã nhập tịch dân Pháp khi còn vị thành niên tức là chưa tới 21 tuổi, đều được quyền nhập tịch dân Pháp. Cứ từ ra thì những người con ấy đều được hưởng quyền nhập tịch dân Pháp.

Vì chế độ của dân Pháp và dân bản xứ khác nhau xa nên nhà-nước mới đặt ra đạo sắc lệnh khiến cho một gia đình được cùng hưởng một chế độ chung để tránh khỏi những nỗi rầy rà rắc rối.

Sau hết, những người con đã trưởng thành tức là 21 tuổi trở lên

có thể nhập tịch dân Pháp cũng do đạo sắc lệnh cho người bố nhập tịch, miễn là những người con ấy có làm đơn xin.

Đạo sắc lệnh kia có ý muốn rằng: Những người con nào 21 tuổi trở lên thì mới được nhập tịch dân Pháp.

Muốn cho các khoản thẻ lệ qui định về việc nhập tịch dân Pháp được dễ hiểu, bản chức thiết tưởng nên giáng giải như trên này.

Monguillot (T. N. D. U.)

Cùng các cô-dòng Huỳnh-thức-Kháng Công-ty

Cổ phiếu nhất định của Công-ty, tòa văn tự Hanoi đồng tem đã gửi về, vậy các ngài cô-dòng ai đã góp đủ số phần, đem hoặc gửi đến lui làm má Công-ty phát cho các ngài lúc trước, tôi hội xã Huỳnh-thức-Kháng Công-ty ở Huế mà đợi lấy cổ phiếu nhất định.

Quản-lý HUYNH-THỨC-KHÁNG

Mấy lời thưa cùng các ngài vào hội TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP

Bộ Trung Kỳ Công thương Liên Hiệp, chính tổng cục tại Tourane vốn định là 50.000 chia là 2000 cổ phiếu; mỗi cổ phiếu là 25.00 thời có cổ phần các ngài ký vào đủ gọi số định đã lưu rồi. Song vì các ngài có bận trễ trong sự góp cho hội, cho nên chính theo điều lệ của điều lệ hội (Article 40), hội chức định được ngày nhóm Đại Hội Đương.

Vậy xin các ngài còn ai chưa góp, xin lưu tâm mà góp ngay cho hội tại ba nhà hàng: Banque Franco-chinoise, Banque de l'Indo-chine à Tourane, Société de Crédit Annamite à Saigon (Việt Nam Ngân Hàng tại Saigon) mà trong thư gửi bác cho nhà hàng, xin chữ cái rằng liên hệ góp cho hội T. K. C. T. H. tại Tourane. Tiền đóng cho hội, các nhà hàng gửi cho hội không ai được lấy ra, đợi đến kỳ Đại Hội Đương hội cử người được quyền lãnh số tiền hội để làm công việc của hội ta định.

Hai quyền cho các Hội-Viên sáng lập Hội ĐOÀN-GIA Industriels à Tourane

ĐI HANOI KHÔNG MẬT TIỀN TÁU

Ngài nào muốn đi Hanoi không mất tiền tầu, thì nên viết thư về Hội-Viên Thành N. 59 bis Rue Neyret (cửa nam) Hanoi, mua một cái xe đạp, chỉ có 11000 đồng, có bán đủ các xe đạp 150, mới có thể đi được từ Nam chí Bắc. Các thư phụ tổng giá rất hạ như trước tình giá riêng. Ngài nào cho đồng thì gửi một cái timbre 5 xu, về cho M. Tardieu Trung trong 24 tiếng đồng hồ lập tức có hội thuyetletteautomoteur 100-815 tourisme 725. Monet et gouv. tourisme 575 Rouleure 655. Facier tourisme 615. 505. Chobert 405. 455. La Loire 475 Rouleure 625. New Empress 505. 525. 485. L'oiseau 305. 305. 305.

PHỤC-SINH (XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Diễn-giả: HOA-TRUNG

Số 61

CHƯƠNG NĂM MỘT (tiếp hết)

« Pháp-luật chỉ đứng ở chế độ của chế độ hiện tại thôi.

« Con tâm, pháp-luật có hai mặt: một mặt là để cải thiện cho bạn bè.

« Cái cách cải thiện đem nhốt vào lao ngục một hạng chức?

« Theo bạn là để phòng ngự bọn hung-ác ấy không hại đến xã-hội được.

« Không, nhưng pháp-luật có làm thế đâu. Chỉ có hai cách trừng trị: đánh roi và g'ết chết. Phải đánh đập một người để nó biết lòng b'ng hoặc g'ết chết để trả lại g'it

no đi, thế cũng còn có một nghĩa. Đến như bắt một người vì lỗi-l'ua-b'ng và an-t'ua ma thành đạo-l'ua, đem giam vào lao ngục là nơi lưu trữ bước nh'ua trời - b'ng và chúng quanh đây những ác-t'ua thì thật vô-lý. Tôi bao nhiêu lần đi đem những người ấy đi mỗi đầu, thế cũng có nghĩa gì?

« Nếu không có những điều ấy thì bây giờ các ngài thế nào gần đây được a?

« Không, các lao-nguộc không phòng ngự được điều gì đâu, vì các người bị giam đó rồi cũng có lúc được tha, rồi lại ngay hôm hơn trước nữa.

« Các ngài muốn sửa đổi cái chế độ hình phạt ấy sao?

« Sửa đổi thì phải tốn nhiều tiền lắm, tôi cũng đang nghĩ ấy mà mở miệng nói giáo dục trong nhân-dân.

« Thế thì những người đem đem g'ết cả sao?

« Giết thế mà còn có nghĩa, chứ cách hình phạt của pháp-luật ngày nay thực là vô-nghĩa.

« Tôi cũng ở trong pháp-luật ấy đó ấu a?

« Đâu ấy mà anh. Tôi nghĩ sao tôi nói vậy.

« De-mich-tri thấy trong mắt Y-nha-ty có lấp-lấp, có phải là nước mắt không? Y-nha-ti đang đứng ra cửa sổ, lấy má xoa chút mắt và lau kính rồi lại trở lại ngồi, không nói gì nữa.

« De-mich-tri thấy vậy thì buồn bã và rầu rầu lắm. Chẳng nghĩ rằng:

« Ta nói với anh ấy như vậy cũng là nói th'ua, nhưng nói em em cũng được chứ sao. Ta thực chưa nghĩ đến điều triết, vì là con đường nổi danh, làm cho anh chị buồn lòng.

CHƯƠNG NĂM HAI

Đón là đi đ'ng đến trưa mai khỏi hành. Công-l'ua định đ'ng trưa thì sẽ đến cửa lao-nguộc để đi theo đến nhà ga.

Trước khi đi ngủ, chàng dọn giấy mà trên bàn cho ngon, nhìn thấy quyển nhất-kỳ, giờ ra đọc ở trang cuối cùng rằng: « Ca-t'ua-sa không chịu cho tôi bị sinh, nhưng chính nàng thì cứ kháng kháng từ hi sinh. Nàng đã th'ng đôi làm, tôi thực lấy làm vui về. Tôi tưởng rằng nàng đã phục-sinh rồi đấy. . . »

Chàng lấy bút viết thêm rằng: « Tôi mới gặp Na-ta-li, tôi sẽ với chị và không thay một cách tâm-t'ua. B'ng giờ tôi nghĩ đến thì buồn lắm. Thời xin vĩnh-biệt với cái đời khổn nạn bấy lâu. »

Đến mai chàng dậy rồi nàng sớm hành-lý xong rồi ra th'ua về đến trước ngục. Đến nơi chàng thấy cửa ngục còn đóng. Ta bỗng giờ không lo đã kiếm đ'ng đi lại mấy lần, cả thấy bọn bị đi đ'ng đã có 623 người đàn ông và 63 người đàn bà, ở ngoài thì một là anh em họ còn cũng đương đ'ng đ'ng.

Chàng đến được 5 phút thì cửa ngục mở, bọn tá kéo ra, đi

hai người một đi được một đoạn lại đứng lại để sắp hàng tư. Đ'ng ông đi trước, đàn bà đi sau. Có nhiều người đàn bà tự nguyện theo chúng con cái tay b'ng tay, đặc cũng đi chung vào đó.

Khí ra cửa De-mich-tri ch'yt th'ng một l'ua-ra, nhưng sau rồi l'ua-x'na nào dám đ'ng, ai cũng như ai, chẳng không phân biệt được nữa.

Khí s'na hàng tư xong họ lại đi đ'ng một lần nữa. Rồi những người đàn ra ngoài hàng đ' đi xe bò. Có người trên lên xe không được lại lên ngựa. De-mich-tri nhìn cảnh tượng ấy không thể cầm lòng. Có nhiều người già yếu cũng xin đi xe nhưng không được.

« Đi nào! »

Lính các hàng lên vai, là trời mở đ'ng đ'ng thành, rồi cả bọn cầm r'p bước đi. Hàng đ'ng đ'ng ra đ'ng đ'ng mà xe bò mới r'p r'ch. De-mich-tri th'ng xe bò ch'ng thì bên đ'ng đ'ng. Ch'ng muốn th'ng Ca-t'ua-sa để hỏi xem nàng có nhận

được quân áo h'at qua chúng g'it đ'ng không. Nàng đi e' h'ng thì hai, đi với Phi-ni-ca, một người đàn bà ch'ua và một người đàn bà già n'ua. De-mich-tri xuống xe, đi lại gần nàng, nhưng một anh lính lại cản không cho chúng lại gần.

« Đến nhà ga mới được hỏi. Ch'ng bước lên bờ đ'ng, bảo xe đi theo.

Thiên hạ kể đi người lái, ai cũng nhìn đ'ng là một cách hoặc đi - ngu' hoặc hỏi hàng. Ch'ng đi mau ch'ng đi đi, nhưng một lúc mà hỏi đ'ng đ'ng chúng lại lên xe ngựa. Nàng cũng không hỏi chúng phải báo đ'ng trước một hàng xe phải đ'ng đ'ng đ'ng mới.

(Còn nữa)

NAM-KỲ SAIGON

Chạy nhà ra mặt chuột

Mời rồi vì việc tranh cử mà báo Impartial (Octave Homberg) và báo La Dépêche (của ông Outrey) tranh luận nhau dữ dội lắm. Báo Impartial thì tố cáo cho ông Outrey nhiều điều rất xấu, còn báo La Dépêche thì trích đăng một bản mặt báo của ông Nguyễn-phù-Khai gửi ngày 25 Septembre 1927 cho quan Toàn-quyển Varenne ở Dalat. Khi ấy, ông chủ nhiệm Trung-lập-báo hiệu rằng ông Varenne đã khó chịu với phải Lập-hiến Nam-kỳ nên ông ben thừa cơ để lãn công, cốt xin cho Trung-lập-báo của ông một món phụ cấp 24.000 đồng bạc. Những đoạn trọng yếu trong tờ mặt báo ấy như thế này:

« Bọn lãnh tụ nghị phái thiếu lòng trung tín, hợp tác với họ rất khó khăn, phải làm sao chia rẽ họ với bọn trung sản địa chủ và tư bản thì hay. »

Đến trang thứ 8, ông Nguyễn-phù-Khai lại nói:

« Cuộc đời 1918-1919 của báo Quê-độc diễn đàn từ trước đến nay, chúng tôi trong hơn một năm đã làm cho người Annam hiểu rằng cái tình thân ái liên lạc và cái tư tưởng quốc gia của họ đã tiến bộ được chừng nào rồi. »

« Sau đây cuộc hoàn thành ông Bùi-quang-Chiêu, cuộc Tụy-diệu ông Phan-châu-Trần, cuộc tranh cử Hội đồng Quận Lạc tâm 1926, các cuộc đấu đấu là những giai đoạn của một đoàn kết giác ngộ của người Annam. »

« Từ 18 tháng lại đây, bọn lãnh tụ Annam hết sự thanh bạch để lợi dụng cái tư tưởng quốc gia của dân mà trục lợi. Nào Việt-Nam ngân hàng, Điện xa tốp tốp, Annam học chương, những việc ấy đều do bọn Chiêu, Long, Bảy hết sự hào hoa, lấy quốc gia làm nghĩa làm khẩu hiệu. »

Ông khai ra các chứng cứ, các phiên động để lại tờ giác cá các phiên động đi như:

Hội khuyến học, Hội Công thương, Hội Ai hữu cựu sinh viên, các hội Thể thao v. v.

Về báo giới Annam thì ông Khai nói rằng:

« Bọn trung sản địa chủ hiện nay gặp liền cho các báo Tân-thế-kỷ, Đông-pháp thời-báo, Công-luân báo, Echo, La Tribune, không ngờ rằng như thế là nỗi giận cho để gây nên nhiều loạn sau này. »

« Những bon diên họ đã rúc rích không muốn trả tiền thuê ruộng; khi nào cần thì ở các nơi thành thị tràn đến chốn hương thôn thì các bon diên họ lại là chủ nhân của tư phủ thịnh vượng và không tiếc gì mà tước hành của người công dân, lợi cho họ mà thiệt cho dân-chủ. »

Ông Khai trong một tờ mặt báo ký to hay mọi lẽ nguy cơ cho ông Varenne, rồi kết luận rằng tích thế cấp bách, thế nào cũng phải tố chức một cái phiên-trào để tuyên-truyền chống lại, nếu Trung-lập-báo được mỗi năm trợ-cấp 24.000 đồng thì sẽ đương cái trách nhiệm ấy được.

Cả tư Nam-kỳ, cả tư Đông-dương, cả mọi miền đất chôn nhau chôn rốn của ông Khai, cả hai mươi

triệu đồng bạc cũng buột thổng, mà ông nỡ bán đi 24.000 đồng bạc à?

(Theo các báo Nam-kỳ)

Một tờ phản kháng liên danh

Chúng tôi ký tên sau đây, là người Việt-nam Pháp-tịch hoặc không Pháp-tịch, hết sức cương quyết phản đối cái án của tòa án Phức-thẩm ngày 27 Mars 1928, và kết hợp trạng sư Phan-vấn-Trường, 2 năm cầm cố, chỉ vì tờ báo « Annam » đã trích đăng trong tháng Mai 1927 ba bài đăng trong các báo Pháp ở bên Pháp, mà đã có chỉ rõ rằng trích ở báo nào. Và chẳng các báo khác ở Saigon cũng có trích đăng các bài ấy mà số Tư pháp không đưng gì đến.

Ba bài trích đăng ấy theo tờ cáo trạng của tòa ban Saigon, gửi cho ông Phan-vấn-Trường ngày 5 Novembre 1927 là những bài này:

- 1) Một bản điều trần của đảng Việt-nam độc lập gửi cho Chánh phủ Pháp, có tác giả ký tên.
- 2) Máy hàng trong tờ báo cáo của ông Séherdlin Tổng biện lý tòa Đại hình Paris, nói về chính kiến của ông nghị viên Doriot.
- 3) Máy hàng trong bản tuyên ngôn của đảng Việt-nam độc lập nói về lãnh Việt-nam ở Trung hoa. . . .

Cái án chúng tôi phản đối đây lại trái hẳn với công lý và chính nghĩa.

Trạng sư Phan-vấn-Trường bị an mà không được biện hộ, vì các sự kiện trọng án không đem ra tào luận, khi sơ thẩm, khi phúc thẩm cũng thế, sau khi Tòa án định án vì trạng sư Monin yêu cầu nên cũng đã phải nhận thực như vậy. Việc ấy thực là một việc không tiền: vì chúng tôi chưa từng thấy cuộc tái phán nào của nước Pháp kết án một người bị cáo mà không cho họ biện hộ.

Chúng tôi tuyên bố rằng trong sự phản-kháng này chúng tôi không đến nhân-cách và chính kiến của trạng-sư Phan-vấn-Trường, chúng tôi chỉ đứng trên công-ly và chính nghĩa thôi. Muốn cho thấu ý chúng tôi thì chúng tôi nói thẳng rằng dù trạng-sư Phan-vấn-Trường có là cứu diêm với chúng tôi thì chúng tôi cũng cự phản-kháng, vì rằng phản-kháng một điều phi-công-ly ấy là chúng tôi chỉ làm nghĩa-vụ nhân loại và quốc-dân.

Chúng tôi kêu to lên rằng: Muốn báo-tòa được cái thanh-tế của nước Pháp, cái danh-dự của pháp luật nước Pháp ở Thuộc địa thì cái án ấy phải duyệt lại ngay.

Làm tại Nam-kỳ, tháng Avril 1928
Ký tên: Các hội viên Quân hạt, các hội viên thị-xã Saigon và Chợ-lớn, các quan lại, các thương nhân, các tài chủ, các thân sĩ, các nhà báo v. v.

Chú ý: Xin mọi đồng bào đến ban thư ký Hội đồng quân hạt làm tại số 72 Rue Lagrandière, Saigon để ký tên phản kháng này, vì không đến được xin gửi thư tán đồng.

(Theo T. T.)

TIẾNG CHUÔNG NHÀ HỌC

Tiếng chuông nhà học là tập chí của Hội Trung-kỳ Giáo-viên Ai-hữu, đã xuất bản số Janvier và Fevrier 1928; Tập chí xuất bản hai tháng một kỳ, vừa chữ Pháp vừa Quốc-ngữ. Có lời mời bạn đồng-nghiệp.

T. D.

ĐỘC-GIÀ LUẬN-DÀN

SỰ HỌC Ở CHỖN THÔN QUÊ TA NGÀY NAY

Sự học là một sự rất quan hệ ở đời, nước mà giàu hay nghèo, mạnh hay yếu, khôn hay dại cũng do sự học mà ra cả. Đã có câu: « Họa dân thành tục tất do học, 化民成俗 必由學 » mà dân ta ngày nay, trừ ở chốn tỉnh thành đã hơi có học, còn dân nhà quê đương xem sự học như là việc chơi. Trước nước ta theo về đường hân học thì làng nào cũng có một vai trường học từ là ít mà mỗi trường độ vài ba mươi tên học trò là cùng. Ngày nay học trò cấp sách đi học lũ lượt thiết là nao nhiệt, chiểu chiều lại nghe những tiếng: « Từ viết, . . . Từ viết! . . . » Âm cả làng rõ thực vui vẻ.

Nay nước ta thời đương hân học, theo đường Pháp học và quốc-ngữ học, song bước chân vào làng thấy im phăng phắc, chẳng nghe một tiếng a b e nào cả. Cũng có đôi làng đời tổng đã có trường nhà nước lập cho, nhưng cũng ít học trò.

Tại sao học trò lại ít? Tại phần nhiều dân nhà quê ta trí thức chưa khai, như trước họ cho con đi học chữ nho là cốt để thi lấy ông cử, ông tú hoặc cậu thi, cậu khóa, cũng giữ không làm được việc gì cũng coi được những tờ trật sự, văn khế, hoặc cũng giữ vậy, nên họ ham cho con đi học, chờ háy giờ theo học chữ Pháp và Quốc ngữ, họ nghĩ tên kém rồi sau biết có làm được việc gì không? (lấy ký hoặc ông thông gì đấy?) chứ có biết rằng cho con đi học là để cho nó biết điều hay lẽ phải đâu? Cũng có nhà cho con đi học được vài năm lại phân bì cùng người làng giếng gần tư cũng như mình mà không cho con học, rồi bắt con về làm công việc thành ra công học bài năm là công đã trường xe cát, đầu không đến dưới thì không, dốt lại hoàn dốt.

Cũng có kẻ không cho con đi học đã đành, đương còn nói những câu: « dốt thì chết, dốt chẳng chết ai; học làm gì chứ ấy ». Ôi! găm lời nói đã ngu đã dại chưa? chữ nào lại chữ không làm gì? chữ không biết rằng không học như ngoài mắt vào tương chẳng khác gì tháng dư, mặc ai văn-minh, mặc ai tiền-bồ, mình cứ ngồi im để người ta tha hồ vuơng vẫy簸-lột minh sao?

Xin từ nay là con ta ai có thể cho con đi học để mở một cửa người ta, không phải đi học là để làm quan đâu? và mong rằng Nhà nước có lòng khai-lóa cho dân thì bắt mỗi làng lập một trường rồi bắt trẻ con đi học và xin thì hành thông dụng Quốc-ngữ.

Mong thay!
Nhà quê
Nông-An

AI MUỐN MUA HÀNG PHÁP?

Ông M. Mazière ở số nhà 14 và 16 phố Courbet thành phố Hải-phong có các quyển Catalogues và mẫu hàng của hiệu BON MARCHÉ DE PARIS. Các quý-khách cần dùng đến, xin cứ viết thư hỏi các nghị sẽ nhận được ngay.

TỰ-TƯỞNG MỚI

CHỦ-NGHĨA DÂN-QUYỀN CỦA TÔN-VĂN

Bài giảng thứ hai

(Còn nữa)
G. Q. T. X.

Hai tiếng « Dân-quyền » những kẻ học giả ngoại quốc thường đem nói chung với hai tiếng « tự do » nhiều thì sách vở và ngôn luận của ngoại quốc đều như thế cả. Bên Âu bên Mỹ từ 300 năm nay nhân dân số dĩ có sự đua tranh, có phải vì cái gì đâu, vì tự do đó thôi, cho nên dân quyền bởi đó mà phát đạt.

Đang lúc cuộc cách-mệnh nước Pháp, cái khẩu hiệu bộn cách mệnh có ba câu: « bình đẳng, tự do, bác ái » cũng như bộn cách mệnh Trung-quốc ta lấy ba chủ nghĩa: dân quyền, dân tộc, dân sinh, vậy. Xem đó thì biết bình đẳng, bác ái, tự do, là cội gốc ở dân quyền, mà dân quyền lại bởi có ba câu ấy mới phát đạt được, cho nên nay bọn chúng ta muốn giảng dân quyền thì trước phải giảng bình đẳng, tự do, bác ái.

Từ khi cái tư tưởng cách mệnh truyền sang phương đông, những kẻ chí-sĩ mới đem chữ tự do mà giảng nghĩa rõ ràng. Còn ở Âu châu thì vài ba trăm năm trước chữ tự do đã ở vào cái địa vị trọng yếu. Vì những cuộc chiến tranh ở Âu châu đều là vì tranh tự do mà đánh, cho nên những kẻ học-giá bên Âu bên Mỹ rất trọng tự do mà nhân dân cũng hiểu thấu được ý nghĩa tự do. Song ở Trung-quốc ta thì tự do là tiếng mới mẽ ở bên Tây truyền sang chưa được bao lâu, cho nên một lớp dân chúng phàm thông như người nhà quê cũng người ở ngoài đường, nếu đem tiếng tự do mà nói với họ thì họ không hiểu gì cả, chỉ có bọn thi sĩ văn với bọn học-sinh đi học ở ngoại-quốc, hoặc bọn người có học làm đến cấp-trí học-thuat của Âu Mỹ, thì có thể hiểu được. Song rồi giảng nghĩa tự do cho đến nơi đến chốn thì chưa có mấy ai. Vì thế người ngoại-quốc bình phẩm người Trung-quốc thì họ nói rằng: người Trung-quốc cái trình độ văn minh còn thấp lắm, không biết tự do là gì, cả đến tiếng tự do cũng không có. Một đảng thì họ bình phẩm như thế, một đảng họ lại bình phẩm người Trung-quốc như một đồng cát rời, vì họ là không có đoàn thể. Hai câu phẩm bình ấy thiệt là trái hẳn với nhau.

Vì sao mà trái nhau? vì dĩ nhiên rằng cát rời, thì là hơi nao bột nẩy đều có tự do, cũng như người nào người nấy đều có tự do, mà người nào cũng làm cho cái tự do của mình rộng lớn ra, thế thì thành ra như cát rời. Cát rời ra thế nào? cũng là thứ bụi một năm cát, không ký, ít nhiều, xem ra hơi nao cũng bột động được cả, không dính dính, không bó huộc gì cả, đó là cát rời. Muốn thêm xi-măng lộn nước mà lộn vào, thì bao nhiêu bột cát rời ấy kết thành đá, thành một cái đoàn thể rất kiên cố. Đó chúng ta xem hòn đá ấy là bởi cát rời kết lại, song lúc đã kết thành đá, để ở trong một cái đoàn thể kiên cố, thì các hạt cát rời kia ông tự động được nữa, mất hết tự do rồi. Nghĩa chữ tự do mà muốn nói cho dễ hiểu thì phải ở trong một cái đoàn thể Kiên cố

mà lại tự động được, không bị hó huộc, ấy mới là tự do. Cho nên người ngoại-quốc họ bình phẩm người Trung-quốc ta, đã nói rằng: người Trung-quốc không biết tự do là gì, mà lại nói rằng: người Trung-quốc như đồng cát rời, thế là hai đảng trái nhau, phẩm bình không đúng.

chuẩn, Lục-quân-tinh đã nghị phát sau sự đoàn song Trung-hoa Nghệ-dầu ngày 21 Avril đã phải đi; 20 Avril có 230 quân trong đội lực chiến đã đi trước. Việc Nhật bán đem binh đến Sơn-dông này lại làm cho người Trung-hoa cảm phục, dự luận các nơi đều phân đối cả. Không khéo lại xảy ra việc giao chiến to.
(T. N. D. B.)

VIỆC THÈ GIỚI Á-DÔNG TÀU

Nam-bắc chiến-tranh

Tin Tư-châu — Các phương diện đầu báo tin rằng: Nam vận quân của Tòa truyền Phương đã bị Nam quân phá tan hết rồi, Nam quân chiếm được Duyên châu và Khúc-phụ, hiện đang tiến đánh Thái-an-phủ, Đạo quân thứ bảy của Sơn-dông đã về hàng Nam quân. Tình-bình thế nam cực kỳ nao động, các Linh-sự ngoại quốc ở đó đã sục cho kiều dân kịp thu xếp mà thiên đi nơi khác.

Tin Bắc-kinh. — Bắc-kinh ta thiết quân luật, Trương tác Lâm đã sai Ngô-tuân-Thang lấy thêm quân Cát lâm và Hắc Long-giang đến đóng trấn ở Dục châu, để phòng khi Trương-tôn Xương không giữ được Tế nam thì có quân ở đó chặn đường quân Bắc-phạt.

Tin Thanh-đào. — Thanh-đào cũng đã thiết quân luật, từ 7 giờ tối trở đi không cho tàu bè đi lại. Chiến-hạm Mỹ hiệu số có năm chiếc ở đó. Duy tàu Anh thì chưa thấy tới.

Tin Tế nam. — Trương-tôn-Xương đã cho cả vợ con sang Thiên-tân, và đem lấy triệu bạc gửi nhà Ngân-hàng Thanh-đào.

Tưởng-giới-Thạch hạ lệnh trong hai tuần lễ phải lấy được Tế nam. — Tưởng-giới-Thạch muốn nhân lúc được thắng lợi tiến quân tràn lên phía Bắc, nên đã hạ lệnh cho các đạo quân trong hai tuần lễ phải lấy được Tế nam (tỉnh thanh Sơn đông) để kịp lên đánh Trực-lệ.

Việc Nhật-bản đem binh đến Sơn-dông. — Có tin ở Thượng-hải rằng: Tòa Nội-các nước Nhật đã quyết định số kinh phí đem binh đến Sơn-dông là 70 vạn đồng. Vua Chiêu-hòa nước Nhật đã phê

TRUNG-BẮC-BỘ HÒA-XA CHI-NAM

Bản quân mới xuất bản quyển sách « Trung Bắc bộ hòa xa chi nam », đường từ Tourane ra Bắc cả chữ Pháp và chữ Nam, chép từng câu, giá hành khách, giá ở ở hàng, lượng nào bao nhiêu, một giòng từ trong ra, một giòng từ ngoài vào, rất là rõ ràng. Sách đóng như kiểu giấy cán cước, nghĩa là muốn xem thì mở ra, xem xong xếp lại bỏ vào túi, thật là tiện cho hành khách. Sách bán tại bán-quán, giá 0\$30 ở xa xin gửi tiền cước.
Nhà in Tiếng-Dân

LỜI HỎI

Sách của cụ Phan-Sào Nam soạn cho trẻ con dùng, Thịnh-quang thư-quán Saigon xuất bản, giá bán là 0\$20.

Đá tiện, lại lợi, lại chắc chẳng trăm bề

Đông hào ở Trung-kỳ ai cũng còn nhớ mấy năm về trước, ai có xe hơi đem đi bán thêm, thì phải chú ý: giá cao, và gặp nhiều tiền bất tiện. Đến khi ông Phạm-Điền mở hiệu Hòa-thiền ở Quinon thấy ngày một sự tiện lợi đánh rành. Trước phải trả 750 hay là 550 một người hành khách, thì tự do về sau chỉ mất có 250 hay là 150 mà thôi. Hay thay! sự cạnh tranh trong thương cuộc, rồi lợi cho thế gian ngày nay phong van những nhà Báo Hòa khác, (không biết về sau gặp đến tai rồi, thường bài thế nào) cũng có đôi chỗ gần theo giá 250 và 150, thì lại nghe ông Phạm-Điền sắp trul xong còn có đồng-một, đồng hai (150, 120) một người hành khách mà thôi.

Như vậy, chú ý xe cần chỉ phải đi đâu, tìm ai cho làm lái, đến hãng ông Điền, hiện thấy giá rẻ, làm mau, điều kiện rõ ràng, đến lương mình bạch, trong giấy tờ có ông ta ký kết, lúc him nguy cơ ông ta xét tra, có phải đã tiền lại lợi lại chắc chẳng trăm bề không?
VƯƠNG-QUANG-NHƠN công-ty,
Chức cơ xê kình cáo

Ngực nặng thì Không thở được.

SIFON HAYN

GIÁ LÀ 1:30

PHARMACIE MONTES HANOI

ĐƯỜNG ĐOAN QUANG

THUỐC GÌ TIÊU TRỪ ĐƯỢC BÁCH BỆNH?

THỨ ẤY LÀ DẦU-THUỖNG-HẠI

Hiện con BƯỖM BƯỖM

Cửa Hiện thuốc ĐAI-QUANG-DUỖC-PHÔNG 46 boulevard Tổng-Độc-Phương, CHOLON — Chi-Điền 47 Phố lang Đường, HANOI

GIÁ MỖI VE 0\$ 25 (có phước sẽ được thưởng)

Dầu này chuyên trị: Cảm mạo, thương-phóng, sốt mủi, rục đầu, nôn, mửa, đau bụng đầy hơi, say sóng, chóng mặt, thờ tả, các chứng vira bởi vira nóng khởi ngay tức thì

Những nơi Đại-lý: ĐÔNG-AN, Nha-trang — TÂN-HUẾ-SANG, Phan-rang — ĐỨC-XUÔNG-LONG, Dalat — TRUNG-HÒA-DUỖC, Ninh-hoa — VINH-THÁI, Thanh-hóa — GIẢN-THÀNH, Sông-cầu — KHUÔNG-THÁI, Quỳnh-on — HỒ-NHU-VƯỢNG, Tam-quan — VINH-LỢI, Bông-sơn — KIM-LONG, Tourane — HOA-PIỆT, VINH-THÀNH, Quảng-nghĩa — PHƯỚC-XUÔNG-LỢI, Tân-kỳ — ANH-LỢI, Faiso — ĐÔNG-HIỆN, VĂN-ÍCH, Huế — QUẢNG-TƯỜNG, Quảng-trị — THUẬN-LONG, Đông-phôi.

